

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày 24/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Chính.

2. Bà Vũ Thị Kim Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/HSST, ngày 07/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST- HS, ngày 13/01/2022, đối với bị cáo:

Đinh T.A, sinh ngày 30/8/1993, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Đinh Văn Q và bà Nhữ Thị Kim H; có vợ là Nguyễn Thị K. H, sinh năm 1993 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2015 nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2019 bị Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000^d (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lâm Quế P, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Những người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Triệu Tài V, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

4. Ông Triệu Văn T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên tối ngày 26/4/2021, Triệu Tài V đến nhà Đinh T.A chơi và ngủ lại tại đây. Khoảng 09 giờ ngày 27/4/2021, sau khi ngủ dậy, T.A rủ V cùng đi đến thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn chơi và được V đồng ý. Do biết anh Bùi Xuân H, sinh năm 1996, trú tại tổ B, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái nên T.A đã mượn điện thoại di động của V để gọi cho anh H hỏi thuê xe ô tô và được anh H đồng ý cho thuê xe ô tô với giá là 700.000^d (*Bảy trăm nghìn đồng*)/ngày và bảo T.A đến nhà anh H gặp mẹ anh H là bà Nguyễn Thị H để làm hợp đồng thuê xe ô tô. Sau đó T.A cùng V đi xe taxi từ nhà T.A đến nhà anh H gặp bà H để làm hợp đồng thuê xe ô tô trong thời hạn là 01 ngày, bên thuê là Đinh T.A và bên cho thuê là chị Lâm Quế P (là vợ anh H). Sau khi làm xong hợp đồng thuê xe, bà H không hỏi gì thêm rồi giao chìa khóa điện cùng chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTIS, màu sơn đen, BKS 38A-000.xx cho T.A (Toàn bộ giấy tờ của xe ô tô đã để sẵn trong xe). Sau đó, T.A để lại giấy chứng minh nhân dân của mình cho bà H giữ rồi điều khiển xe ô tô cùng với V đi đến thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để chơi. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng

ngày, T.A và V đi đến thị trấn C, huyện B và vào quán Cafe 279 gần bến xe khách huyện B thuộc tiểu khu A, thị trấn C, huyện B ngồi uống nước. Tại đây, T.A lấy điện thoại gọi cho Triệu Văn T và Hà Văn Đ đến quán uống nước. Sau đó, T.A có rủ T và Đ đi sang khu vực xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang chơi thì T đồng ý còn Đ do có việc riêng nên không đi cùng. T.A, V và T cùng nhau lên xe ô tô BKS 38A-000.xx đi sang khu vực chợ xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang để chơi.

Khi sang đến khu vực chợ xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, T.A, V và T gặp anh Phạm Văn T. Tại đây, T.A đã đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTIS, màu sơn đen, BKS 38A-000.xx với anh T để lấy 100.000.000^d (*Một trăm triệu đồng*) thì được anh T đồng ý (việc cầm cố xe ô tô không làm hợp đồng hay viết giấy tờ để thể hiện). Sau đó, T.A đã sử dụng toàn bộ số tiền có được từ việc cầm cố chiếc xe ô tô nêu trên để đánh bạc bằng hình thức ba cây tại khu vực chợ xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang với một số người không quen biết và bị thua hết số tiền 100.000.000^d (*Một trăm triệu đồng*). Đến khoảng 17 giờ ngày 27/4/2021, sau khi đánh bạc thua hết tiền, T.A cùng V và T đi nhờ xe về thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến thị trấn C thì T đi về nhà, còn T.A và V đi thuê nhà nghỉ tại thị trấn C, huyện B để nghỉ. Tuy nhiên, sau khi thuê được phòng nghỉ thì V lên phòng nghỉ, còn T.A tiếp tục đi chơi đến khoảng 00 giờ ngày 28/4/2021 thì bắt taxi quay lại nhà nghỉ đón V cùng đi về nhà T.A ở tổ A, phường P, thành phố Bắc Kạn.

Khi hết thời gian thuê xe đã thỏa thuận, không thấy T.A mang xe ô tô về trả nên anh H và chị P đã nhiều lần gọi điện thoại cho T.A để yêu cầu trả xe theo hợp đồng thuê nhưng T.A không nói cho anh H, chị P biết việc đã cầm cố xe ô tô mà nói là muốn thuê thêm 04 (bốn) ngày nữa nên anh H đồng ý và bảo chị P sửa thời gian cho thuê xe trong Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái là từ ngày 27/4/2021 đến ngày 01/5/2021. Hết thời gian thuê xe, anh H lại tiếp tục gọi điện thoại cho T.A để yêu cầu mang xe ô tô về trả thì lúc này T.A cho biết đã cầm cố chiếc xe ô tô để lấy tiền, hiện nay không có khả năng chuộc lại xe và bảo anh H đi chuộc xe trước, sau đó T.A sẽ viết giấy vay nợ với anh H, nhưng anh H không đồng ý. Đến ngày 07/5/2021, vẫn không thấy T.A mang trả lại chiếc xe ô tô nên chị Lâm Quế P đã đến Công an thành Bắc Kạn trình báo sự việc.

Ngày 08/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã tiến hành tạm giữ của anh Phạm Văn T 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTIS, màu sơn đen, BKS 38A-000.xx cùng chìa khóa điện; 01 (một) bản photo Giấy đăng ký xe ô tô số 0024xx mang tên Hồ Văn C do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 10/12/2010; 01 (một) giấy

chứng nhận kiểm định ATKTT và BVMT số KD 18457xx; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số AD 20/00967xx; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Đinh T.A số 1901700211xx do Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 13/12/2017; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 0951846xx và 01 thẻ ngân hàng BIDV số 9704 1801 2984 21xx đều mang tên Triệu Tài V.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai: Ngày 27/4/2021, tại khu vực chợ xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, T được cho Đinh T.A vay số tiền 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng), T.A có để lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTIS, màu sơn đen, BKS 38A-000.xx kèm theo các giấy tờ nêu trên và hứa hẹn buổi chiều cùng ngày sẽ đến chuộc xe và cho T số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng). Tuy nhiên, đến buổi tối cùng ngày không thấy T.A quay lại nên T đã gọi điện cho T.A nhưng không gọi được nên ngày 28/4/2021 T đã điều khiển chiếc xe ô tô mang theo toàn bộ các giấy tờ nêu trên về nhà tại thôn P, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hà Giang. Khi nhận cầm cố chiếc xe ô tô, T không biết đó là xe ô tô do T.A thuê của người khác và tự ý mang đi cầm cố. Bản thân T không được tham gia đánh bạc cùng Đinh T.A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS thành phố Bắc Kạn kết luận: chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTIS, màu sơn đen, BKS 38A-000.xx có giá trị là 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTP, ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đinh T.A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh T.A phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường P, thành phố Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Đinh T.A phải bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 100.000.000^d (*Một trăm triệu đồng*).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/ BLHS và Điều 106/BLTTHS. Trả lại cho bị cáo Đinh T.A 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 1901700211xx do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 13/12/2017 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 0952130xx cấp ngày 07/8/2010 đều mang tên Đinh T.A.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 27/4/2021, tại tổ A, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Đinh T.A đã thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTIS, màu sơn đen, BKS 38A-000.xx trị giá 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng) của vợ chồng chị Lâm Quế P và anh Bùi Xuân H trong thời hạn 01 (một) ngày với số tiền 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng), mục đích để đi chơi tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, sau khi thuê được chiếc xe ô tô nêu trên, Đinh T.A đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2021, tại khu vực chợ Đ thuộc xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Đinh T.A đã cầm cố chiếc xe ô tô BKS 38A-000.xx với ông Phạm Văn T để lấy số tiền 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng). Toàn bộ số tiền sau khi cầm cố chiếc xe ô tô trên, Đinh T.A đã sử dụng để đánh bạc với một số đối tượng không quen biết tại khu vực chợ Đ thuộc xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe để trả cho vợ chồng chị Lâm Quế P và anh Bùi Xuân H.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Đinh T.A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Đinh T.A chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt khác bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo trong vụ án này không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương thì vẫn có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, không có công việc ổn định, khi áp dụng hình phạt bổ sung thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Lâm Quế P đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LACETTIS, màu sơn đen, BKS 38A-000.xx và giấy tờ liên quan. Trong quá trình điều tra, chị Lâm Quế P yêu cầu Đình T.A phải bồi thường tổng số tiền 53.000.000^d (*Năm mươi ba triệu đồng*), bao gồm tiền thuê xe và tiền sửa chữa xe. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị P số tiền 7.000.000^d (*Bảy triệu đồng*), còn lại số tiền 46.000.000^d (*Bốn mươi sáu triệu đồng*), giữa chị P và bị cáo có thỏa thuận sẽ trả dần cho chị P và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, khi có yêu cầu chị P sẽ có đơn khởi kiện trong vụ án dân sự khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn T yêu cầu Đình T.A phải trả lại số tiền 100.000.000^d (*Một trăm triệu đồng*) là tiền ông T đã bỏ ra để nhận cầm cố chiếc xe. Xét thấy yêu cầu của ông T là có cơ sở, vì vậy buộc bị cáo phải trả lại cho ông Phạm Văn T số tiền trên.

[5] *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Đình T.A 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 1901700211xx do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 13/12/2017 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 0952130xx cấp ngày 07/8/2010 đều mang tên Đình T.A. Xét thấy các đồ vật trên không liên quan đến vụ án, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, có ông Phạm Văn T là người nhận cầm cố chiếc xe ô tô với bị cáo Đình T.A. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố xe, ông T không biết đó là xe ô tô do T.A thuê của người khác và tự ý mang đi cầm cố nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Triệu Tài V và Triệu Văn T là người đi cùng bị cáo Đình T.A đến xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, V và T không liên quan đến việc T.A thuê xe ô tô, sau đó cầm cố cho anh Phạm Văn T. Ngoài ra, V và T cũng không được hưởng lợi gì từ việc T.A cầm cố chiếc xe ô tô nêu trên nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra, bị cáo Đình T.A khai đã sử dụng số tiền có được do cầm cố chiếc xe ô tô BKS 38A-000.xx để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cùng một số đối tượng tại xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Xét thấy hành vi đánh bạc nêu

trên thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã có văn bản kèm theo tài liệu liên quan, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang điều tra làm rõ, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Đinh T.A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65/ BLHS.

Xử phạt bị cáo Đinh T.A 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* - Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 122,123,131, 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Đinh T.A phải bồi thường cho ông Phạm Văn T, sinh năm 1979 có địa chỉ: Thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Tuyên Quang tổng số tiền là 100.000.000^d (*Một trăm triệu đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự:

“1. *Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. *Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*”.

3. *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/ BLHS và Điều 106/ BLTTHS.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh T.A 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 1901700211xx do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 13/12/2017 và 01

(một) giấy chứng minh nhân dân số 0952130xx cấp ngày 07/8/2010 đều mang tên Đinh T.A.

(Tình trạng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 07/01/2022)

4. Về án phí: - Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Đinh T.A phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000^d (Năm triệu đồng) án phí dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Hồ sơ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Quỳnh và ông Lương Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1, *Về tội danh:* Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2, *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3, Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4, Các vấn đề khác:

** Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Vũ Thị Kim Quỳnh – Lương Văn Thiết

Vi Hồng Lễ

